

BÁO CÁO

**tổng kết thực hiện Kết luận số 82-KL/TW ngày 16/8/2010
của Bộ Chính trị khóa X về cải cách các thủ tục hành chính trong Đảng**

Thực hiện Công văn số 2392-CV/VPTW/nb ngày 25/9/2023 của Văn phòng Trung ương Đảng về việc tổng kết thực hiện Kết luận số 82-KL/TW ngày 16/8/2010 của Bộ Chính trị khóa X về cải cách các thủ tục hành chính trong Đảng (*viết tắt là Kết luận số 82-KL/TW*), Ban Thường vụ Tỉnh ủy báo cáo kết quả triển khai thực hiện như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

Tỉnh Hậu Giang được thành lập và đi vào hoạt động từ ngày 01/01/2004, tính đến tháng 12/2023, toàn tỉnh có 08 đơn vị hành chính cấp huyện (02 thành phố, 01 thị xã, 05 huyện), với 75 xã, phường, thị trấn, 525 ấp, khu vực. Đảng bộ tỉnh Hậu Giang có 11 đảng bộ trực thuộc (05 huyện, 01 thị xã, 02 thành phố, Đảng bộ Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh; Đảng bộ Công an tỉnh và Đảng bộ Quân sự tỉnh) với 498 tổ chức cơ sở đảng (gồm 171 đảng bộ cơ sở, 327 chi bộ cơ sở); 1.523 chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở với 33.509 đảng viên.

II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, QUẢN TRIỆT VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Quản triệt Kết luận số 82-KL/TW, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo sao gửi Kết luận số 82-KL/TW đến các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các ban cán sự đảng, đảng đoàn, các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc để quán triệt đến cán bộ, đảng viên và tổ chức thực hiện. Ban hành nhiều văn bản để lãnh đạo thực hiện^[1], trong đó tập trung chỉ đạo các cấp ủy đảng tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo đối với công tác cải cách hành chính gắn với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; thường xuyên rà soát, xem xét sửa đổi, loại bỏ những thủ tục không còn phù hợp; gắn với giáo dục cán bộ, đảng viên nêu cao tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ,

^[1] Quyết định số 1994-QĐ/TU, ngày 08/8/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy định về việc gửi, nhận văn bản trên hệ thống mạng thông tin điện rộng của các cơ quan Đảng; Quy định số 2767-QĐ/TU, ngày 15/5/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc gửi, nhận văn bản điện tử trên mạng thông tin điện rộng của Đảng và trên Internet; Công văn số 926-CV/VPTU, ngày 27/9/2021 của Văn phòng Tỉnh ủy về gửi nhận, văn bản điện tử qua Trục liên thông văn bản quốc gia; Chỉ thị số 40-CT/TU ngày 02/8/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường công tác cải cách hành chính và nâng cao chất lượng các chỉ số cạnh tranh của tỉnh; Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 31/12/2020 về cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2021 - 2025.

tin học, ngoại ngữ, kỹ năng hành chính, nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức chuyên nghiệp, đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa nền hành chính và hội nhập quốc tế; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào xử lý công việc; từng bước thay thế việc dùng văn bản giấy trong hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, giải quyết công việc của các cấp ủy đảng và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc cấp ủy; đổi mới hình thức tổ chức hội nghị, tăng cường tổ chức hội nghị trực tuyến từ tỉnh đến huyện và cơ sở, tích hợp nhiều nội dung phù hợp vào một hội nghị,... để giảm bớt thủ tục, giấy tờ, kinh phí tổ chức hội họp, phát hành văn bản.

Nhìn chung, việc triển khai, quán triệt và chỉ đạo thực hiện Kết luận số 82-KL/TW được các cấp ủy và cơ quan tham mưu, giúp việc thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ. Qua triển khai quán triệt, nhận thức của các cấp ủy, cán bộ, đảng viên về mục đích, yêu cầu, nhiệm vụ cải cách các thủ tục hành chính trong Đảng được nâng lên. Việc tham mưu cho cấp ủy tổ chức các buổi làm việc, các hội nghị triển khai, sơ kết, tổng kết; việc xây dựng và ban hành các loại văn bản, văn kiện của cấp ủy,... bảo đảm kịp thời, chu đáo, chất lượng, khoa học, chặt chẽ, đúng quy trình, quy định.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Về cải cách một số thủ tục hành chính trên các lĩnh vực

Xác định nội dung trọng tâm của cải cách thủ tục hành chính trong Đảng là cải cách thủ tục trong công tác xây dựng và ban hành văn kiện của cấp ủy các cấp; trong việc lãnh đạo của Đảng đối với chính quyền nhà nước; trong công tác tổ chức, cán bộ của các cấp ủy; trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật trong Đảng và trong ứng dụng công nghệ thông tin. Hàng năm, Tỉnh ủy chỉ đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy chủ động rà soát, hệ thống lại các quy định, quy chế làm việc của Tỉnh ủy để tham mưu điều chỉnh, bổ sung phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ mới; xây dựng chương trình công tác toàn khóa và hàng năm của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, lịch làm việc hàng tuần của Thường trực Tỉnh ủy đảm bảo khoa học, hợp lý; tập trung đổi mới lề lối làm việc, cải tiến phương pháp công tác, tăng cường tính chủ động, sáng tạo trong tham mưu, giúp việc; đổi mới, nâng cao chất lượng thông tin phục vụ lãnh đạo. Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo của các cấp ủy, tổ chức; tham mưu đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

1.1. Trong công tác xây dựng và ban hành văn kiện của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp: Trong thời gian qua, công tác soạn thảo văn bản của Tỉnh ủy đều đảm bảo các nguyên tắc theo quy định; mọi sự chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đều được cụ thể hóa bằng văn bản để triển khai đến các cơ quan, đơn vị thực hiện. Các thể loại văn bản cấp ủy ban hành đều đúng chức năng,

thẩm quyền và quy chế hoạt động của Đảng bộ tỉnh. Những văn bản, tài liệu chỉ đạo không phổ biến rộng rãi, Văn phòng Tỉnh ủy có trách nhiệm gửi đến các tổ chức và cá nhân do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định. Những văn bản có đóng dấu thu hồi, đã được trả lại Văn phòng Tỉnh ủy đúng quy định. Văn phòng Tỉnh ủy phát hành đến các cơ quan, đơn vị để thực hiện theo chỉ đạo của Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và theo dõi tiến độ thực hiện, đồng thời đôn đốc các đơn vị hoàn thành theo thời gian quy định.

- Về quy trình dự thảo văn bản

Đề góp phần đổi mới, nâng cao chất lượng các kỳ họp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, công tác chuẩn bị, ban hành các quy chế, quy trình, thẩm định ban hành các nghị quyết, đề án được Văn phòng Tỉnh ủy thông báo rõ các bước chuẩn bị cho các cơ quan tham gia.

Xây dựng nghị quyết và báo cáo chính trị nhiệm kỳ: Thực hiện chỉ thị, hướng dẫn về công tác đại hội của Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tham mưu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành quyết định thành lập các Tiểu ban chuẩn bị cho đại hội, trên cơ sở đó Tiểu ban Văn kiện quyết định thành lập các Tổ biên tập văn kiện để giúp Tiểu ban Văn kiện xây dựng các dự thảo văn kiện theo lĩnh vực được phân công bảo đảm tiến độ thời gian, chất lượng nội dung văn kiện. Công tác chuẩn bị văn kiện đại hội các cấp trong tỉnh theo đúng quy trình, quy định, hướng dẫn của Trung ương; văn kiện được xây dựng rất chặt chẽ, khoa học, hợp lý, theo nhóm vấn đề, không dàn trải, sát với tình hình thực tế của địa phương, dễ triển khai thực hiện trong cuộc sống, được nhân dân đồng tình ủng hộ.

- Xây dựng các nghị quyết, báo cáo chuyên đề và các văn bản triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của cấp trên: Căn cứ theo nội dung yêu cầu của mỗi loại văn bản, Thường trực Tỉnh ủy giao Văn phòng Tỉnh ủy tham mưu văn bản chỉ đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, Ban cán sự đảng, đảng đoàn, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp các cơ quan liên quan tham mưu thực hiện, nội dung văn bản quy định rõ thời gian báo cáo về Thường trực Tỉnh ủy. Đồng thời, giao trách nhiệm cho Văn phòng Tỉnh ủy theo dõi tiến độ, đôn đốc việc thực hiện theo chỉ đạo, kịp thời tham mưu Thường trực Tỉnh ủy nhắc nhở đối với những văn bản chậm thực hiện theo quy định được giao.

- Về thảo luận, xin ý kiến góp ý dự thảo văn bản: Cơ quan chủ trì, soạn thảo văn bản phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các nội dung theo yêu cầu. Tùy thuộc vào thẩm quyền ban hành văn bản sẽ lấy ý kiến các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoặc Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (bằng văn bản hoặc góp ý trực tiếp tại hội nghị) hoàn chỉnh nội dung theo các ý kiến góp ý trước khi trình ký ban hành chính thức thực hiện.

- *Thực hiện quy trình thẩm định dự thảo văn bản:* Sau khi các cơ quan tham mưu xây dựng dự thảo báo cáo và trình Thường trực Tỉnh ủy; tùy theo từng lĩnh vực cụ thể, Thường trực Tỉnh ủy giao cho các bộ phận chuyên môn để thẩm định về nội dung thể thức kỹ thuật trình bày văn bản, bố cục của văn bản; đảm bảo theo đề cương yêu cầu và chuyển nội dung góp ý về cơ quan chủ trì soạn thảo để bổ sung, điều chỉnh hoặc giao Văn phòng Tỉnh ủy tiếp thu, hoàn chỉnh dự thảo trước khi trình Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét ban hành chính thức để triển khai thực hiện.

- *Trách nhiệm của Văn phòng trước khi trình ký ban hành văn bản:* Văn phòng Tỉnh ủy có trách nhiệm thẩm định, rà soát lại các nội dung được góp ý, đề nghị điều chỉnh, bổ sung, kiểm tra về kỹ thuật thể thức trình bày văn bản; trường hợp đã hoàn chỉnh các nội dung sẽ trình xin ý kiến Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; trường hợp điều chỉnh, bổ sung chưa đúng, đầy đủ các nội dung góp ý sẽ chuyển lại cơ quan tham mưu yêu cầu tiếp tục rà soát điều chỉnh.

- *Trình tự xem xét, thông qua dự thảo văn bản của cấp ủy:* Sau khi các cơ quan, đơn vị hoàn chỉnh, bổ sung các ý kiến góp ý, thẩm định của Văn phòng Tỉnh ủy, căn cứ vào thẩm quyền ban hành, Thường trực Tỉnh ủy sẽ chỉ đạo Văn phòng gửi lấy ý kiến góp ý dự thảo văn bản tại các cuộc họp Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoặc gửi văn bản xin ý kiến; trường hợp cần phải đảm bảo về thời gian gửi báo cáo theo quy định, sẽ gửi lấy ý kiến góp ý của các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy bằng văn bản, có quy định cụ thể thời gian góp ý và báo cáo Thường trực Tỉnh ủy thông qua cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản để tổng hợp, hoàn chỉnh, bổ sung trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy ký ban hành theo thẩm quyền.

- *Ký và ban hành văn bản cấp ủy:* Thực hiện Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Thường trực Tỉnh ủy thay mặt Ban Thường vụ Tỉnh ủy ký các văn bản.

- *Về thời hiệu thi hành của văn bản:* Đối với các văn bản cấp trên có quy định về thời gian cụ thể, Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy sẽ căn cứ để chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tham mưu thực hiện theo thời gian quy định. Đối với những văn bản khác, tùy theo nội dung yêu cầu, tiến độ thực hiện của công việc sẽ quy định cụ thể thời gian thực hiện. Đồng thời, giao Văn phòng Tỉnh ủy cập nhật theo dõi tiến độ, tham mưu Thường trực Tỉnh ủy đôn đốc nhắc nhở đối với những văn bản đến thời gian quy định nhưng các đơn vị chưa thực hiện hoặc phê bình đối với những văn bản quá thời gian quy định.

1.2. Trong hoạt động lãnh đạo của Đảng đối với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Đoàn đại biểu Quốc hội

Hoạt động của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh và Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh đều thực hiện theo các quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác; Quy chế làm việc của Tỉnh ủy, của Đảng đoàn và Ban cán sự đảng; bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Tỉnh ủy mà trực tiếp và thường xuyên là Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; gắn với thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ và phân cấp, phân quyền theo quy định của Đảng, Nhà nước, cụ thể:

1.2.1. Trong hoạt động lãnh đạo của Đảng đối với Hội đồng nhân dân tỉnh

Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy lãnh đạo Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh. Chỉ đạo Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy chế làm việc, trong đó quy định cụ thể về: Nguyên tắc làm việc; nhiệm vụ quyền hạn của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh; nhiệm vụ, quyền hạn của đồng chí Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Đảng đoàn; chế độ hội họp; chế độ thông tin báo cáo; mối quan hệ công tác giữa Đảng đoàn đối với các cơ quan tổ chức liên quan. Mối quan hệ công tác của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh cơ bản được quy định lồng ghép trong quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

Trong công tác chỉ đạo, điều hành, Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh đã bám sát sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình, đoàn kết, thống nhất. Từng đồng chí trong Đảng đoàn đã bám sát Quy chế làm việc và thực hiện nhiệm vụ được phân công với ý thức trách nhiệm cao, kịp thời chỉ đạo, giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc lĩnh vực phụ trách.

Lãnh đạo quán triệt, triển khai và thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 21/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, nhằm đảm bảo sự lãnh đạo xuyên suốt, có tập trung của cấp ủy của Đảng đoàn đối với hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp; Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 06/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh, nhất là nâng cao năng lực thể chế hóa, cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết, kết luận của cấp ủy Đảng; tăng cường các hoạt động giám sát, khảo sát việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh đã lãnh đạo nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh, kịp thời định hướng những nội dung trọng tâm kỳ họp trình Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xin ý kiến về nội dung, thời gian tổ chức các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh; chú trọng nâng cao chất lượng hoạt động tiếp xúc cử tri, chất vấn và trả lời chất vấn; hoạt động của các ban Hội đồng nhân dân tỉnh.

1.2.2. Trong hoạt động lãnh đạo của Đảng đối với Ủy ban nhân dân tỉnh

Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh thường xuyên báo cáo xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo Quy chế làm việc của Tỉnh ủy; ban hành và thực hiện nghiêm Quy chế làm việc của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh. Mọi quan hệ công tác của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh cơ bản được quy định lồng ghép trong quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và Quy chế làm việc của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh.

Lãnh đạo Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện kịp thời các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị; công tác đối ngoại; thực hiện công tác cải cách hành chính, tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân; tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; bộ máy chính quyền cơ sở được củng cố và hoàn thiện theo quy định của pháp luật. Chú trọng cải tiến chất lượng tham mưu, tổng hợp văn bản, đảm bảo cả về nội dung và hình thức, nâng dần chất lượng soạn thảo văn bản; chú trọng công tác thẩm định, xây dựng nội dung văn bản của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh trước khi trình Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Đồng thời, quán triệt đến các cơ quan, đơn vị tiếp tục đổi mới phương pháp, lề lối, tác phong làm việc gắn với cải cách hành chính, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, tăng cường việc tổ chức các cuộc họp, nâng cao chất lượng và hiệu quả giải quyết công việc.

Nhìn chung, trong thời gian qua, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ trong hoạt động và điều hành; tập thể Ban cán sự đảng đoàn kết, thống nhất; chất lượng hoạt động ngày càng nâng cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

1.2.3. Đối với Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh

Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy lãnh đạo hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh thông qua các đồng chí Trưởng đoàn, Phó Trưởng đoàn và đại biểu Quốc hội là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; tạo điều kiện thuận lợi cho Đoàn đại biểu Quốc hội và các đại biểu Quốc hội thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các ban, ngành, đoàn thể tỉnh và các huyện, thị xã,

thành phố trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ. Kịp thời báo cáo Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy và thông tin đến Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh những vấn đề quan trọng trong quá trình hoạt động, các báo cáo giám sát chuyên đề; thông tin đến Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh về tình hình hoạt động của Đoàn đại biểu và đại biểu Quốc hội tỉnh. Thường xuyên phản ánh ý kiến, nguyện vọng của cử tri để Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo các cơ quan, địa phương giải quyết.

1.3. Trong công tác cán bộ

Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy quan tâm chỉ đạo các cơ quan tham mưu về công tác tổ chức, cán bộ kịp thời cụ thể hóa, tổ chức triển khai thực hiện các quy định, quy trình, hướng dẫn của Trung ương về công tác tổ chức xây dựng Đảng (quy hoạch, đào tạo, đề bạt, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, miễn nhiệm, kỷ luật, giải quyết chế độ, chính sách cho cán bộ, kết nạp đảng viên, thẩm tra, xác minh lịch sử chính trị, nhận xét, đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức,...) bảo đảm chặt chẽ, nghiêm túc, kịp thời, đúng quy trình, tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Đảng, Nhà nước; đồng thời lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh việc phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức theo quy định, hướng dẫn của Trung ương.

Thực hiện cải cách quy trình, thủ tục kiểm điểm tập thể, cá nhân và đánh giá, phân loại chất lượng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên hàng năm theo Quy định số 1120-QĐ/TU ngày 01/6/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về “Bộ tiêu chí đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn tỉnh Hậu Giang”, tạo bước chuyển biến về nhận thức và hành động, góp phần quan trọng trong việc đánh giá cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh; cải cách về hình thức, nội dung, chương trình sinh hoạt chi bộ và tổ chức thực hiện nghị quyết của chi bộ; cải cách các khâu trong quy trình công tác cán bộ; khen thưởng tổ chức đảng và đảng viên; thực hiện trách nhiệm của đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và nhân dân nơi cư trú; quy trình, thủ tục rà soát, phát hiện giáo dục, giúp đỡ, sàng lọc đảng viên; thủ tục đảng viên sinh miễn công tác và sinh hoạt đảng do đi làm xa nơi cư trú... Tỉnh thường xuyên cập nhật các nội dung sửa đổi, bổ sung theo quy định của Trung ương về công tác tổ chức cán bộ.

Tỉnh ủy đã ban hành đồng bộ, liên thông hệ thống các văn bản, cơ chế, chính sách để thực hiện nhiệm vụ đột phá thứ nhất: Bám sát các chủ trương, nghị quyết, quy định của Trung ương, hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương, Tỉnh ủy đã cụ thể hóa đột phá chiến lược về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực như ban hành: Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 01/6/2022 về phát triển nguồn nhân lực tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2021 - 2025 tầm nhìn đến năm 2030; Đề án số 05-ĐA/TU, ngày 01/6/2022 về việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp; Đề án số 06-ĐA/TU, ngày 01/5/2023 về việc thí điểm đổi mới tinh giản biên chế

gắn với tuyển dụng cán bộ trẻ ngang tầm nhiệm vụ. Các nghị quyết, đề án có ý nghĩa rất quan trọng, cấp thiết nhằm tạo đột phá hiện thực hoá mục tiêu nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, nhất là tăng cường đội ngũ cán bộ trẻ, có phẩm chất đạo đức, trình độ, năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển trong giai đoạn mới. Các khâu trong công tác cán bộ: tuyển dụng, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử đã có nhiều đổi mới, thực chất, đảm bảo tính khách quan, chặt chẽ, liên thông, bước đầu mang lại hiệu quả. Cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền Ban Thường vụ Tỉnh ủy được điều động, luân chuyển, sắp xếp, đảm bảo dân chủ, khách quan, phù hợp với năng lực, sở trường của từng đồng chí, kiên quyết chống chạy chức, chạy quyền.

1.4. Trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật trong Đảng

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã bám sát các chủ trương, văn bản chỉ đạo của Trung ương, hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương để chủ động ban hành chương trình, kế hoạch cụ thể quán triệt, triển khai và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát của Đảng trên địa bàn tỉnh. Qua quán triệt, các cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên nắm vững được nội dung các quy định, quyết định, kết luận, hướng dẫn của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, nhất là những vấn đề mới, từ đó vận dụng vào thực tiễn của từng địa phương, đơn vị, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng. Ban hành Sở tay nghiệp vụ về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng nhằm hệ thống những nội dung cơ bản nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát, các quy trình, thủ tục theo quy định, tạo sự thống nhất, giúp cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp và chi bộ thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát. Ban hành các quy trình, quy định, trình tự thủ tục giải quyết công việc theo hướng tin gọn, khoa học, đơn giản, dễ triển khai; quy trình xây dựng, xử lý văn bản được cải tiến theo hướng mở rộng dân chủ, minh bạch, nhiều văn bản quan trọng được tổ chức lấy ý kiến rộng rãi trong cán bộ, công chức cơ quan nên đảm bảo nội dung và tính khả thi khi ban hành.

Công tác kiểm tra, giám sát tiếp tục được chú trọng, góp phần giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật của Đảng, ngăn ngừa vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên. Chương trình kiểm tra, giám sát hàng năm của Ban Thường vụ Tỉnh ủy được lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện kịp thời, bài bản. Tập trung kiểm tra, giám sát một số lĩnh vực nhạy cảm dễ phát sinh tiêu cực. Cùng với đó, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các cấp ủy không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, với 03 điểm mới tích cực: (1) nội dung công tác kiểm tra, giám sát trọng tâm, trọng điểm, đối tượng kiểm tra đa dạng, đại diện nhiều lĩnh vực, nhất là những lĩnh vực nhạy cảm. (2) thành phần đoàn kiểm tra tinh gọn, quy định rõ và rút ngắn thời gian kiểm tra thực tế. (3) kết luận kiểm tra, giám sát cụ thể, rõ ràng về ưu điểm, hạn chế trách nhiệm và yêu cầu xây dựng kế hoạch khắc phục, rõ người, rõ việc, có tiến độ và giám sát chặt chẽ kết quả thực hiện.

Cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp kịp thời nắm thông tin, tình hình, lựa chọn nội dung, phát hiện dấu hiệu vi phạm để quyết định kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm. Việc xem xét thi hành kỷ luật trong Đảng đảm bảo đúng nguyên tắc, thủ tục, quy trình, quy định; công tác giám sát được tăng cường, kịp thời uốn nắn những lệch lạc, khắc phục những thiếu sót, khuyết điểm, hạn chế vi phạm kỷ luật của tổ chức đảng và đảng viên.

1.5. Trong lãnh đạo, quản lý thống nhất hoạt động đối ngoại

Ban Thường vụ Tỉnh ủy quán triệt, lãnh đạo thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn liên quan đến công tác đối ngoại của Trung ương đến các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương. Thực hiện Quyết định số 272-QĐ/TW ngày 21/01/2015 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy chế số 16-QC/TU ngày 10/6/2020 về Quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

Tất cả các trường hợp cán bộ đi nước ngoài, nhất là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đều được Ban Tổ chức Tỉnh ủy thẩm định, phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy trình Thường trực Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến; các trường hợp còn lại phân cấp cho Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định. Đồng thời, giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện. Hoạt động đối ngoại đã góp phần quảng bá hình ảnh, tiềm năng và cơ hội đầu tư của tỉnh đến các doanh nghiệp trong và ngoài nước, thu hút nguồn tài trợ để triển khai các chương trình, dự án phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Kết quả ứng dụng công nghệ thông tin góp phần cải cách các thủ tục hành chính trong Đảng

2.1. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác văn phòng của cơ quan, tổ chức đảng

Xác định vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số, cải cách thủ tục hành chính nhằm nâng cao hiệu quả, đáp ứng kịp thời nhiệm vụ đặt ra trong tình hình mới, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo các cấp ủy, cơ quan, đơn vị đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động chuyên môn. Tập trung việc ứng dụng công nghệ thông tin và kỹ thuật mật mã trong công tác văn thư để rút ngắn thời gian gửi, nhận văn bản, giảm giấy tờ hành chính. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy chủ động áp dụng công nghệ thông tin vào quy trình tiếp nhận, xử lý văn bản, thực hiện nhiệm vụ chính trị của tổ chức mình phù hợp với các quy định của cấp trên và điều kiện cụ thể địa phương, đơn vị^[2].

^[2] Quyết định số 1994-QĐ/TU, ngày 08/8/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy định về việc gửi, nhận văn bản trên hệ thống mạng thông tin diện rộng của các cơ quan Đảng; Công văn số 1284-CV/TU, ngày 03/8/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc bảo đảm an toàn thông tin mạng diện rộng của Đảng; Kế hoạch số 78-KH/TU, ngày 11/9/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về ứng dụng Công nghệ thông tin của các cơ quan đảng tỉnh Hậu Giang, Quy định số 2767-QĐ/TU, ngày 15/5/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc gửi, nhận văn bản

Đảng bộ tỉnh Hậu Giang hiện đang sử dụng và khai thác hiệu quả Mạng diện rộng của Đảng, các hệ thống thông tin chuyên ngành theo hướng dẫn của Trung ương: Phần mềm Cơ sở dữ liệu (CSDL) Đảng viên, phần mềm Tổng hợp báo cáo, đơn thư khiếu nại, Kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Trung ương, CSDL Văn kiện Đảng, hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp Lotus notes 8.5, CSDL Mục lục hồ sơ lưu trữ, Phần mềm Kế toán Đảng... và các phần mềm trên mạng Internet như: Phần mềm phòng họp không giấy.

Phần mềm hệ thống thông tin gửi, nhận và xử lý văn bản trên mạng diện rộng từ các cơ quan Đảng sang cơ quan Nhà nước của tỉnh Hậu Giang đã triển khai năm 2021^[3]. Đến nay, phần mềm đã phát huy hiệu quả, đáp ứng được yêu cầu về nghiệp vụ, được người sử dụng trong các cơ quan, đơn vị, địa phương thường xuyên sử dụng bước đầu tạo được sự đồng thuận cao trong việc ứng dụng công nghệ thông tin xử lý văn bản đến và đi được thực hiện trong quy trình khép kín, cách thức và thời gian thực hiện cụ thể; phân công cán bộ, công chức chủ trì tham mưu và phối hợp thực hiện nhiệm vụ; lãnh đạo cơ quan, đơn vị, cấp ủy và lãnh đạo cấp phòng theo dõi việc thực hiện kịp thời, thường xuyên, hạn chế phát hành văn bản giấy tiết kiệm chi phí.

Các cơ quan Đảng tỉnh triển khai chứng thư số bảo đảm đồng bộ, thống nhất giữa các cơ quan, đơn vị khối Đảng và chính quyền phát huy hiệu quả của việc ứng dụng công nghệ thông tin trong toàn tỉnh^[4]. Triển khai hệ thống chứng thực chữ ký số của Ban Cơ yếu Chính phủ góp phần đẩy mạnh việc ký số văn bản điện tử gửi, nhận trên môi trường mạng, mang lại hiệu quả thiết thực, bảo đảm toàn vẹn nội dung văn bản điện tử và tính pháp lý; đổi mới phương thức, lề lối làm việc, nâng cao chất lượng lãnh đạo, điều hành.

Ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác lưu trữ tại Văn phòng Tỉnh ủy đã thực hiện tốt nghiệp vụ lưu trữ đã nhập văn kiện đảng và mục lục hồ sơ qua các nhiệm kỳ, ngoài ra Văn phòng Tỉnh ủy còn tạo văn kiện Đảng phục vụ có gắn tệp (file word, file pdf) để tiện cho việc phục vụ yêu cầu khai thác tài liệu nhanh và hiệu quả; đồng thời số hóa bảo hiểm tài liệu được 02 nhiệm kỳ (2004 - 2005, 2005 - 2010); đối với văn phòng các huyện, thị, thành ủy hàng năm đều nhập văn kiện Đảng và nhập mục lục hồ sơ khi chỉnh lý hoàn chỉnh kết thúc nhiệm kỳ.

Việc khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ được thực hiện theo đúng quy định, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy định số 09-QĐ/TU ngày 13/02/2014 về quản lý, khai thác, sử dụng và công bố tài liệu Kho Lưu trữ Tỉnh ủy và Quy định số 2347-QĐ/TU

điện tử trên mạng thông tin diện rộng của Đảng và trên Internet; Kế hoạch số 62-KH/TU ngày 06/12/2021 về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Tỉnh ủy Hậu Giang, giai đoạn 2021 - 2025.

^[3] Công văn số 926-CV/VPTU, ngày 27/9/2021 của Văn phòng Tỉnh ủy về gửi nhận, văn bản điện tử qua Trục liên thông văn bản quốc gia.

^[4] Quy định số 947-QĐ/TU ngày 09/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc quản lý và sử dụng chữ ký số trong hoạt động các cơ quan, tổ chức đảng.

ngày 15/11/2019 về việc quản lý, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu Đảng bộ tỉnh Hậu Giang trên mạng thông tin diện rộng của Tỉnh ủy; thực hiện tốt công tác phục vụ khai thác, sử dụng tài liệu trong Kho Lưu trữ lịch sử theo quy định, đảm bảo bí mật thông tin tài liệu. Qua đó, phục vụ cho cán bộ, đảng viên, công chức khai thác, tra cứu và tìm kiếm thông tin, tài liệu nhanh chóng, hiệu quả.

2.2. Việc sử dụng trang thông tin điện tử để các tổ chức đảng và đảng viên khai thác, sử dụng trong công việc

Để phát huy vai trò chỉ đạo, điều hành của các cấp ủy đảng, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất cho thành lập website Tỉnh ủy đưa vào hoạt động ngày 3/2/2015 (haugiang.dcs.vn). Từ khi thành lập, công tác vận hành của Website luôn được Ban Thường vụ Tỉnh ủy quan tâm chỉ đạo. Từ đó, hình thức, nội dung luôn được đổi mới và ngày càng phong phú, kịp thời, số lượng tin, bài và lực lượng cộng tác viên ngày càng tăng lên, góp phần đẩy mạnh công tác tuyên truyền phục vụ tốt quá trình lãnh đạo các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Năm 2022, Trang Thông tin điện tử Tỉnh ủy đã được Thường trực Tỉnh ủy quan tâm chỉ đạo củng cố, đổi mới nội dung và hình thức thể hiện. Kết quả bước đầu đáp ứng yêu cầu đặt ra đối với công tác tuyên truyền, giới thiệu các hoạt động chỉ đạo, điều hành của Thường trực Tỉnh ủy, các nhiệm vụ chính trị quan trọng của tỉnh, thu hút được sự quan tâm của đông đảo bạn đọc. Các thông tin: chương trình công tác tuần của Thường trực Tỉnh ủy, huyện, thị, thành ủy được liên kết lên App Hậu Giang; tin, bài của các cá nhân, tổ chức gửi đăng tải lên Trang thông tin điện tử được bộ phận thường trực Ban biên tập chọn lọc, biên tập, kiểm duyệt theo quy định về xuất bản báo chí trước khi đăng tải trên Trang thông tin điện tử Tỉnh ủy.

Năm 2023, là năm giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh và Nghị quyết lần thứ XIII của Đảng, Thực hiện mục tiêu chuyển đổi số trong công tác xây dựng Đảng bộ của tỉnh Hậu Giang, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng phần mềm Sổ tay đảng viên điện tử Đảng bộ tỉnh. Ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng Đảng, quản lý đảng viên, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết, các chương trình, hoạt động xuyên suốt từ Đảng bộ tỉnh đến các đảng viên là cấp thiết, cần triển khai thực hiện, góp phần xây dựng Đảng bộ trong giai đoạn mới.

2.3. Việc tổ chức hội nghị trực tuyến của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp

Hệ thống họp trực tuyến nội tỉnh được xây dựng và đưa vào sử dụng chung cho khối Đảng từ năm 2015 họp trực tuyến tại Tỉnh ủy với Trung ương; năm 2022 xây dựng thêm một phòng họp trực tuyến tại hội trường Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy kết nối với Trung ương. Đến nay, các hội nghị quán triệt nghị quyết, thông báo nhanh đã tổ chức đến 03 điểm cầu cấp tỉnh, 8 điểm cầu cấp huyện và 75 điểm cầu xã, tạo điều kiện thuận lợi phục vụ các cuộc họp Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy có bảo mật của Ban Cơ yếu Chính phủ.

Việc đẩy mạnh các hội nghị trực tuyến đem lại nhiều lợi ích, tiết kiệm thời gian và chi phí; thông tin được truyền tải nhanh chóng, đồng bộ, kịp thời, phục vụ hiệu quả đáp ứng yêu cầu công việc và nhiệm vụ được giao trong tình hình mới.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Qua 13 năm triển khai thực hiện Kết luận số 82-KL/TW, Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện và đạt được nhiều kết quả tích cực. Công tác xây dựng và ban hành văn bản lãnh đạo của Đảng từng bước được chuẩn hóa góp phần cụ thể hóa chủ trương của Đảng. Tổ chức bộ máy, cán bộ các cơ quan Đảng, đoàn thể cấp tỉnh, cấp huyện thường xuyên được củng cố, kiện toàn theo đúng quy định. Việc ứng dụng công nghệ thông tin được quan tâm, đầu tư, đã góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc, tiết kiệm thời gian, kinh phí thực hiện; giúp cho cán bộ, đảng viên thuận tiện trong việc khai thác, nghiên cứu, tra cứu tài liệu phục vụ nhiệm vụ chuyên môn bảo đảm chất lượng, nhanh chóng, chính xác, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao, góp phần đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo của các cấp ủy đảng và phong cách làm việc của cán bộ, đảng viên.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác cải cách các thủ tục hành chính trong Đảng còn có mặt hạn chế:

Hiện chưa có quy định cụ thể về bộ thủ tục hành chính cho từng cấp ủy đảng, cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của cấp ủy và quy trình cụ thể trong việc xây dựng và ban hành văn bản của cấp ủy, nên việc thực hiện chưa có sự thống nhất, đồng bộ; chất lượng, hiệu quả ban hành văn bản từng lúc, từng nơi còn hạn chế.

Một số cơ quan, đơn vị chưa thực sự quyết liệt trong công tác cải cách hành chính, coi công việc cải cách hành chính là việc khó thực hiện (biểu hiện ở sự lúng túng trong tổ chức thực hiện và đợi sự chỉ đạo của cấp trên). Các bộ quy trình, thủ tục hồ sơ công việc chủ yếu thực hiện trong nội bộ các đơn vị.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề xuất Ban Bí thư ban hành chỉ thị hoặc quy định về công tác cải cách các thủ tục hành chính trong Đảng phù hợp với tình hình thực tế hiện nay.

2. Đề nghị các cơ quan Đảng ở Trung ương nghiên cứu, hướng dẫn bộ thủ tục hành chính tương ứng cho các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp tỉnh, cấp huyện để áp dụng thực hiện thống nhất, đồng bộ, hiệu quả.

3. Đề nghị Văn phòng Trung ương Đảng hằng năm tổ chức các lớp tập huấn về cải cách thủ tục hành chính trong Đảng cho cán bộ làm công tác cải cách hành chính các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc.

Trên đây là báo cáo tổng kết thực hiện Kết luận số 82-KL/TW ngày 16/8/2010 của Bộ Chính trị khóa X về cải cách các thủ tục hành chính trong Đảng của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hậu Giang.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương (b/c),
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các huyện, thị, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Trần Văn Huyền